

Số:108/QĐ-THHTĐ

Đông Triều, ngày 01 tháng 08 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phân công nhiệm vụ năm học 2023-2024

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG**

Căn cứ Thông tư 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 08 năm 2006 của Bộ GD và ĐT- BNV hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ GDĐT về việc quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Căn cứ Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 9 tháng 6 năm 2017 của BGDDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo TT 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 07 năm 2017 hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ vào trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn trường Tiểu học Hồng Thái Đông,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Phân công nhiệm vụ của cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường năm học 2023-2024(Có danh sách phân công kèm theo).

**Điều 2:** Các cán bộ giáo viên, nhân viên được hưởng mọi quyền lợi theo quy định của điều lệ trường Tiểu học và có nghĩa vụ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Điều 3:** Các ông (bà) có tên ở điều 1 căn cứ quyết định thi hành. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: CM.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Dương Thị Thúy Hằng**

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ  
NĂM HỌC 2023- 2024

(Kèm theo Quyết định số 108/QĐ-THHTĐ ngày 01 tháng 08 năm 2023 của trường TH Hồng Thái Đông)

| ST<br>T | Họ và tên           | Ngày, tháng,<br>năm sinh | Trình độ<br>CM | Nhiệm vụ được phân công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Kiểm nhiệm | Số tiết |
|---------|---------------------|--------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
| 1       | Dương Thị Thuý Hằng | 31/10/1981               | ĐH TH          | Tổ chức quản lý các hoạt động của nhà trường; Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, KTNB, KH dạy học CTGDPT 2018 và CTGD 2006; Quản lý GV, NV và HS và các phần mềm; Bồi dưỡng CBGV, NV; Chủ tịch HĐTĐKT, Chủ tịch HĐT, Chủ tịch HĐ tự đánh giá; Quản lý công tác tài chính; Công tác kiểm định, trường chuẩn Quốc gia; Trưởng ban kiểm tra nội bộ trường học; Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp dân; Công tác tham mưu, phối hợp với cấp có thẩm quyền và các lực lượng tham gia giáo dục để hỗ trợ tăng cường các hoạt động của nhà trường; Sinh hoạt chuyên môn tại tổ 4,5 dạy 2 tiết/tuần, duyệt giáo án TT tổ 5; Trục trường, trục bán trú tại điểm chính vào sáng thứ 2, chiều thứ 5 tại Tân Yên và chiều thứ 2 tại Tân Lập.                                                                                                                                                                                                                                                 | BT Chi bộ  |         |
| 2       | Hoàng Văn Dương     | 18/11/1977               | ĐH TH          | Phụ trách chuyên môn khối 4,5; Công tác kiểm tra nội bộ; Xếp thời khóa biểu. Theo dõi giờ dạy giáo viên, chấm công hàng ngày; Xây dựng KH dạy học tiếng Anh, KH dạy học tiếng Anh tự chọn lớp 1,2, KH dạy học tin học, KH bồi dưỡng HS năng khiếu và HS cần hỗ trợ, KH tổ chức các chuyên đề; Phụ trách các đội tuyển, các cuộc thi, giao lưu của GV và HS; Phụ trách Công tác Bán trú, ATTP; Phụ trách CNTT (Kiểm tra tin bài, giáo án trực tuyến GV, các cuộc thi của học sinh, GV trên mạng...). Phụ trách tin bài về các hoạt động của nhà trường; Theo dõi phần mềm SMAS. Duyệt giáo án trực tuyến tổ 3,4; Tổ chức quản lý hồ sơ thi, kiểm tra học sinh; Công tác khen thưởng cuối năm của học sinh; Công tác kiểm định, trường chuẩn Quốc gia; Phụ trách hoạt động giảng dạy Tiếng Anh với người nước ngoài; Sinh hoạt chuyên môn tại tổ 2,3, dạy 4 tiết/tuần; Trục trường, trục bán trú ngày thứ 3, 6 tại điểm chính và chiều thứ 2 tại Tân Yên, sáng thứ 5 tại Tân Lập; Quan hệ phối hợp với các cơ quan thuộc lĩnh vực phụ trách. |            | 4       |

|    |                         |            |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                        |    |
|----|-------------------------|------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----|
| 3  | Trần Thị Thu Hằng       | 12/22/1979 | ĐH TH | Phụ trách chuyên môn tổ 1,2,3 và tổ văn phòng; Theo dõi giáo viên giảng dạy; Phụ trách công tác phổ cập giáo dục, theo dõi học sinh đi, đến; Phụ trách công tác HĐNGLL, HĐTN, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, các cuộc thi và giao lưu của GV, học sinh và CLB các môn học; Xây dựng KH hoạt động CLB, KH tổ chức các chuyên đề; Phụ trách công tác LĐVS và Y tế trường học, phòng chống dịch bệnh; Phụ trách các cuộc vận động và phong trào thi đua của GV và HS; Theo dõi cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, thư viện; Phụ trách nội dung tin bài về lĩnh vực phụ trách, duyệt giáo án TT tổ 1,2; Công tác kiểm tra nội bộ; Tổ chức quản lý hồ sơ thi, kiểm tra học sinh; Công tác kiểm định, trường chuẩn Quốc gia; Phụ trách hoạt động giảng dạy kỹ năng sống. Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn, HS dân tộc; Cập nhật hồ sơ khen thưởng của học sinh; Sinh hoạt chuyên môn tại tổ 1 dạy bình quân 4 tiết/tuần; Trực trường ngày thứ 4,5 tại điểm chính và sáng thứ 6 tại Tân Yên, chiều thứ 3 tại Tân lập; Quan hệ phối hợp với các cơ quan thuộc lĩnh vực phụ trách. |                        | 4  |
| 4  | Hà Thị Thu Hương        | 01/06/1974 | ĐH TH | GVCN lớp 1A1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | TT tổ 1                | 17 |
| 5  | Bùi Thị Ly              | 12/28/1989 | ĐH TH | GVCN lớp 1A2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                        | 20 |
| 6  | Nguyễn Thị Thoa         | 01/01/1988 | ĐH TH | GVCN lớp 1A3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | UVCD                   | 18 |
| 7  | Nguyễn Thị Thu          | 18/07/1975 | ĐH TH | GVCN lớp 1A4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                        | 20 |
| 8  | Nguyễn Thu Hương        | 11/09/1987 | ĐH TH | GVCN lớp 1A5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | TP tổ 1                | 19 |
| 9  | Nguyễn Thị Phương Nghĩa | 19/08/1985 | ĐH TH | GVCN lớp 1A6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                        | 20 |
| 10 | Đoàn Thị Như Quỳnh      | 07/07/1996 | ĐH TH | GVCN lớp 2B1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                        | 20 |
| 11 | Đỗ Thị Hải              | 20/11/1992 | CĐ TH | GVCN lớp 2B2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                        | 20 |
| 12 | Đào Thị Minh Phượng     | 18/05/1988 | ĐH TH | GVCN lớp 2B3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                        | 20 |
| 13 | Vũ Thị Kiều Loan        | 16/10/1985 | CĐ TH | GVCN lớp 2B4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | TP tổ 2+3              | 19 |
| 14 | Vũ Thị Quế              | 25/05/1983 | ĐH TH | GVCN lớp 2B5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                        | 20 |
| 15 | Hà Thị Kim Oanh         | 11/23/1976 | ĐH TH | GVCN lớp 2B6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phụ trách điểm Tân Lập | 20 |
| 16 | Lê Thị Thu Hiền         | 17/05/1988 | ĐH TH | GVCN lớp 3C1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                        | 20 |
| 17 | Nguyễn Thị Thủy         | 12/04/1987 | ĐH TH | GVCN lớp 3C2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | UVCD                   | 18 |
| 18 | Phạm Thị Thu Hà         | 23/03/1974 | ĐH TH | GVCN lớp 3C3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | TT tổ 2+3              | 17 |
| 19 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang  | 18/05/1997 | ĐH TH | GVCN lớp 3C4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | BT Đoàn TN             | 20 |
| 20 | Bùi Thị Mỹ Thủy         | 02/09/1972 | CĐ TH | GVCN lớp 3C5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                        | 20 |
| 21 | Vũ Thị Thanh Thêm       | 20/02/1986 | CĐ TH | GVCN lớp 3C6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                        | 20 |
| 22 | Nguyễn Thị Kim Oanh     | 20/09/1974 | ĐH TH | GVCN lớp 4D1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | TT tổ 4+5              | 17 |
| 23 | Từ Thị Huyền            | 12/03/1988 | ĐH TH | GVCN lớp 4D2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thư ký HĐ              | 18 |
| 24 | Đỗ Thị Thúy             | 20/08/1984 | ĐH TH | GVCN lớp 4D3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Trưởng ban             | 18 |

|    |                       |            |          |                           |                |    |
|----|-----------------------|------------|----------|---------------------------|----------------|----|
|    |                       |            |          |                           | TT             |    |
| 25 | Hoàng Thanh Thúy      | 3/03/1989  | ĐH TH    | GVCN lớp 4D4              |                | 20 |
| 26 | Vũ Thị Xuân Hương     | 12/09/1987 | ĐH TH    | GVCN lớp 4D5              | Phó CTCĐ       | 16 |
| 27 | Đoàn Thị Thu Thảo     | 28/04/1991 | ĐH TH    | GVCN lớp 4D6              |                | 20 |
| 28 | Phạm Thị Minh Trâm    | 29/09/1988 | ĐH TH    | GVCN lớp 4D7              |                | 23 |
| 29 | Vương Thị Hương       | 01/05/1976 | ĐH TH    | GVCN lớp 5E1              |                | 20 |
| 30 | Nguyễn Tiến Vũ        | 24/02/1984 | ĐH TH    | GVCN lớp 5E2              | TP tổ 4+5      | 19 |
| 31 | Phạm Văn Ảnh          | 01/01/1989 | ĐH TH    | GVCN lớp 5E3              |                | 20 |
| 32 | Dương Thị Duyên       | 10/03/1994 | ĐH TH    | GVCN lớp 5E4              |                | 20 |
| 33 | Vũ Thị Dung           | 12/09/1988 | ĐH TH    | GVCN lớp 5E5              |                | 20 |
| 34 | Nguyễn Thị Châu Giang | 18/09/1978 | ĐH TH    | GVCN lớp 5E6              | UVCĐ           | 18 |
| 35 | Lưu Thị Hằng Nga      | 29/06/1979 | ĐH TH    | Dạy bộ môn TH             |                | 23 |
| 36 | Lê Thị Thanh          | 08/01/1982 | ĐH TH    | Dạy bộ môn TH             |                | 23 |
| 37 | Vương Minh Thu        | 28/05/1977 | CĐ TH    | Dạy bộ môn TH             |                | 23 |
| 38 | Nguyễn Thị Thanh Hà   | 17/03/1987 | ĐH MT    | Dạy môn Mỹ thuật, GDTC    |                | 23 |
| 39 | Trần Thị Nga          | 16/09/1988 | ĐH MT    | Dạy môn Mỹ thuật, Thể dục |                | 23 |
| 40 | Nguyễn Thị Hằng Nga   | 07/10/1983 | ĐH ÂN    | Dạy môn Âm nhạc           |                | 23 |
| 41 | Nguyễn Thị Huệ        | 10/30/1981 | ĐH ÂN    | Dạy môn Âm nhạc, SHDC     | TPT Đội        | 02 |
| 42 | Hoàng Ngọc Thùy Tâm   | 26/03/1978 | CĐ TA    | Dạy môn Tiếng Anh         |                | 23 |
| 43 | Phạm Thị Thúy         | 16/03/1980 | ĐH TA    | Dạy môn Tiếng Anh         |                | 23 |
| 44 | Hà Thu Hường          | 20/04/1982 | ĐH TA    | Dạy môn Tiếng Anh         |                | 23 |
| 45 | Bùi Thị Bình          | 02/10/1983 | ĐH TD    | Dạy môn Thể dục           |                | 23 |
| 46 | Nguyễn Thị Ngọc       | 10/12/1985 | ĐH CNTT  | Dạy môn Tin học           | Phụ trách CNTT | 23 |
| 47 | Phạm Thị Thúy         | 12/02/1985 | CĐ KT    | Hành chính                | TT tổ VP, y tế |    |
| 48 | Khúc Thị Trang        | 23/04/1980 | ĐH KT    | Kế toán                   |                |    |
| 49 | Hoàng Thị Hằng        | 14/09/1989 | TC TV-TB | TV, TBĐD                  | Thủ quỹ, HC    |    |

